

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quang - Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 153/2026/TLST-VDS ngày 25 tháng 3 năm 2026; về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 17/2026/QĐST - VDS ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Đinh Thị B, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội.

Yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Đinh Xuân T, sinh năm 1973; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị gái ruột là bà Đinh Thị T1, sinh năm 1968; thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội. Bà T1 uỷ quyền cho bà B tham gia tố tụng.

+ Con trai ông Đinh Xuân T là anh Đinh Đức M, sinh năm 2004; HKTT: Thôn Vọng Tân, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội – nay là thôn Đồng Tân, xã Ứng Hoà, TP Hà Nội.

Tại phiên họp: bà B có mặt, anh M vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề và các bản tự khai trong hồ sơ việc dân sự bà Đinh Thị B trình bày: Bà là chị gái ruột của ông Đinh Xuân T.

Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1973; Nơi cư trú cuối cùng: thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội. Từ khi ông T sinh ra và lớn lên đều sinh sống tại thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội – nay là thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội. Lúc bé ông T ở cùng bố mẹ là cụ H, cụ B. Đến tháng 3/2002 ông T kết hôn với bà Phạm Thị B. Sau khi kết hôn vợ

chồng ông T bà Phạm Thị B về chung sống với gia đình ông T ngay. Cuộc sống hôn nhân cơm không lành, canh không ngọt, vợ chồng ông T bà Phạm Thị B T xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau. Đến đầu năm 2003 do mâu thuẫn quá trầm trọng ông T đã bỏ đi khỏi nhà, còn bà Phạm Thị B thì bỏ về nhà đẻ ở xã Đồng Tâm, huyện Ứng Hòa cũ, TP Hà Nội. Vợ chồng ông T bà Phạm Thị B ly thân từ đầu năm 2003 đến ngày 27/10/2014, thì bà B làm đơn ly hôn ông T và được TAND huyện Phú Xuyên cũ thụ lý giải quyết bằng Bản án hôn nhân gia đình số 17/2014/HNGĐ ngày 16/12/2014. Quá trình Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giải quyết ly hôn xác nhận: ông T không có mặt ở địa phương song vẫn T xuyên liên lạc với gia đình mẹ đẻ ở địa phương. Từ năm 2015 ông T vẫn không có mặt ở địa phương, không có tin tức gì, cũng không về địa phương hay có thông báo gì về với gia đình; ông T không khai báo thông tin gì với chính quyền địa phương hay gia đình nên không biết ông T đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết; Qua rà soát sổ sách lưu trữ tại địa phương ông T không có đăng ký kết hôn với ai hay chung sống với người khác như vợ như chồng.

Về giấy khai sinh của ông Đinh Xuân T, sinh năm 1973; Tại sổ đăng ký khai sinh năm 1973 còn lưu tại UBND xã Chuyên Mỹ, TP Hà Nội, số thứ tự 125, ngày 03/10/1973 mang tên Đinh Văn T sinh ngày 13/10/1973, bố là Đinh Văn H 36 tuổi, mẹ là Đinh Thị B 33 tuổi.

Về lý lịch (bố mẹ đẻ và các anh chị em ruột, con ruột) của ông Đinh Xuân T:

- + Bố đẻ là: cụ Đinh Văn H (đã chết năm 2007). Nơi ĐKHKKT trước khi chết ở thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

- + Mẹ đẻ là cụ Đinh Thị B (đã chết 2017). Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- + Anh trai ruột là ông Đinh Văn Nguyên, (đã chết năm 2024). Quê quán: thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- + Chị gái ruột là bà Đinh Thị T1, sinh năm 1968; thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội

- + Chị gái ruột là bà Đinh Thị B, sinh năm 1970; thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội

- + Con trai là Đinh Đức M, sinh năm 2004; HKTT: Thôn Vọng Tân, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội – nay là thôn Đồng Tân, xã Ứng Hoà, TP Hà Nội.

Vợ chồng cụ H, cụ B không có con riêng, con nuôi nào khác

Cụ H, cụ B không có vợ chồng nào khác.

Vợ chồng ông T bà Phạm Thị B không có con riêng, con nuôi nào khác.

Ông T sau khi ly hôn bà Binh thì không đăng ký kết hôn với ai khác.

Tại phiên họp, bà Đinh Thị B vẫn giữ nguyên phần trình bày như trên và yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đinh Xuân T đã chết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu trong việc dân sự được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Ông Đinh Xuân T đã bỏ nhà đi từ ngày năm 2015 tính đến nay đã trên 05 năm biệt tích và không có thông tin tức xác thực là còn sống. Do vậy, đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; Điều 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị B tuyên bố ông Đinh Xuân T là đã chết; Về lệ phí: bà Đinh Thị B phải chịu lệ phí việc dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội nhận định:

- Về tố tụng: bà Đinh Thị B có đơn yêu cầu Tuyên bố một người là đã chết đối với ông Đinh Xuân T, sinh năm 1973; Nơi cư trú cuối cùng: thôn Bồi Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ theo khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu của bà Đinh Thị B thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- Về quyền yêu cầu: ông T có bố đẻ là cụ Đinh Văn H (đã chết năm 2007), mẹ đẻ là cụ Đinh Thị B (đã chết năm 2017), các anh em ruột ông Đinh Văn Nguyên (đã chết năm 2024); bà Đinh Thị T1 và bà Đinh Thị B, ông T có vợ là bà Phạm Thị B (đã ly hôn theo Bản án số 17/2014/HNGĐ ngày 16/12/2014 của TAND huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, ông T bà Phạm Thị B có một người con trai là anh Đinh Đức M, sinh năm 2004, khi ly hôn thì Tòa án giao anh M cho bà Phạm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đinh Thị B chỉ gái ruột ông Đinh Xuân T yêu cầu tuyên bố ông T đã chết để làm thủ tục dân sự theo quy định là phù hợp quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ngày 25/3/2026 Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 153/2026/QĐ-TA đối với ông Đinh Xuân T. Quyết định này đã được đăng, phát trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; Thông báo trên báo Công lý 03 số liên tiếp 26, 27, 28 vào các ngày 01, 03, 08/4/2026; Nhấn tìm trên VOV đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 31/3/2026, 01/4/2026, 02/4/2026; Đăng tải trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội từ ngày 26/3/2026. Do vậy, việc bà Đinh Thị B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đinh Xuân T đã chết là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

- Về xác định ngày chết ông Đinh Xuân T: Từ ngày có tin tức cuối cùng của ông T là năm 2015 không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng, theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự thì thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/2016. Ngày bà Đinh Thị B làm đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là ngày 06/3/2026, thì ông T đã biệt tích được trên 05 năm, không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, có cơ sở tuyên bố ông Đinh Xuân T là đã chết theo quy định tại d khoản 1 điều 71, khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự: Xác định ngày chết của ông Đinh Xuân T là ngày 01/01/2016. Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí: Bà Đinh Thị B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 4 điều 143; Điều 369, 370, 371, 372; khoản 2 Điều 388 ; Điều 385, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị B về việc tuyên bố một người đã chết.

- Tuyên bố ông Đinh Xuân T, sinh năm 1973; Nơi cư trú cuối cùng: thôn Bối Khê, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Ngày chết ông Đinh Xuân T là ngày 01 tháng 01 năm 2016.

- Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Đinh Xuân T được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: bà Đinh Thị B phải nộp 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Sau khi đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007072 ngày 25/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội, bà Đinh Thị B đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà

Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS cùng cấp;
- UBND xã Chuyên Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi

rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2018/QĐ-TA).

(3) Tùy từng trường hợp mà ghi các điều luật tương ứng của Bộ luật Dân sự.

(4) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ 2 ghi năm thụ lý việc dân sự.

(5) Nếu người làm đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(6) Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh hoặc tuổi của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết.

(7), (8), (9) và (11) Ghi họ tên của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết.

(10) Ghi tên và địa chỉ trụ sở của Ủy ban nhân dân nơi người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết cư trú trước khi biệt tích.

(12) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của họ.

